

Số: /TTr-UBND

Cao Bằng, ngày tháng 11 năm 2025

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí và lệ phí trong lĩnh vực đất đai, môi trường và tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; Công văn số 498/HĐND-VP ngày 30 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc thực hiện Kết luận kiểm tra số 07/KL-KTVB&QLXLVPHC và số 08/KL-KTVB&QLXLVPHC ngày 05/9/2025 của Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính. Ủy ban nhân dân tỉnh giao cho Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng hồ sơ dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí và lệ phí trong lĩnh vực đất đai, môi trường và tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Cao Bằng (bao gồm: Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai; lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, phương án cải tạo phục hồi môi trường; phí thẩm định cấp, cấp lại Giấy phép môi trường; phí thẩm định đề án, báo cáo thăm dò đánh giá trữ lượng, khai thác, sử dụng nước dưới đất; phí thẩm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất; phí thẩm định đề án khai thác, sử dụng nước mặt) để thay thế Nghị quyết số 36/2022/NQ-HĐND và Nghị quyết số 94/2022/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng thông qua Nghị quyết ban hành Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí và lệ phí trong lĩnh vực đất đai, môi trường và tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Căn cứ pháp lý

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí số 97/2015/QH13;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15;

Căn cứ Luật Đất đai số 13/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí; Nghị định số 82/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 05 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 05 năm 2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;

Căn cứ Nghị định 101/2024/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai, đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

Căn cứ Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của

Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTC ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép môi trường do cơ quan Trung ương thực hiện;

Căn cứ Thông tư 07/2023/TT-BTC ngày 02 tháng 02 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường do cơ quan trung ương thực hiện thẩm định;

Căn cứ Thông tư số 38/2023/TT-BTC ngày 08 tháng 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường do cơ quan Trung ương thực hiện thẩm định;

Căn cứ Nghị quyết số 89/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức giảm phí, lệ phí thực hiện thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

2. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Thực hiện Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, thay thế Thông tư số 250/2016/TT-BTC; Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng đã ban hành Nghị quyết số 36/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí thẩm định trong lĩnh vực môi trường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25/7/2022 (*sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 36/2022/NQ-HĐND*); Nghị quyết số 94/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí và lệ phí trong lĩnh vực Tài nguyên trên địa bàn tỉnh Cao Bằng (*Sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 94/2022/NQ-HĐND*). Sau khi Nghị quyết số 36/2022/NQ-HĐND và Nghị quyết số 94/2022/NQ-HĐND có hiệu lực thi hành các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân liên quan có đề nghị, giao dịch phải thực hiện nghĩa vụ nộp phí, lệ phí trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường đều đã nộp đầy đủ phí, không nhận được ý kiến kiến nghị nào liên quan đến mức thu phí và quy định thu phí.

Theo nội dung tại Kết luận kiểm tra số 08/KL-KTVB&QLXLVPHC ngày 05/9/2025¹ và Kết luận kiểm tra số 07/KL-KTVB&QLXLVPHC ngày 05/9/2025²

¹ Nghị quyết số 36/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng, Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí thẩm định trong lĩnh vực môi trường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

của Cục kiểm tra văn bản và quản lý xử lý vi phạm hành chính, Bộ Tư pháp kiến nghị Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng khẩn trương xử lý nội dung trái pháp luật của Nghị quyết số 36/2022/NQ-HĐND và Nghị quyết số 94/2022/NQ-HĐND theo đúng quy định tại Nghị định số 79/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định 187/2025/NĐ-CP.

Bên cạnh đó, tại Nghị quyết số 36/2022/NQ-HĐND Quy định mức thu phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh GPMT đối với các dự án, cơ sở thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND cấp tỉnh và UBND cấp huyện. Tuy nhiên, sau khi sắp xếp, tổ chức bộ máy theo (*Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương khóa XII³; Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư⁴; Quyết định số 759/QĐ-TTg ngày 14/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ⁵*) không còn tổ chức cấp huyện bắt đầu từ ngày 01/7/2025 và thủ tục cấp giấy phép môi trường thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện chuyển thành UBND cấp tỉnh. Do đó, việc quy định mức phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường đối với dự án, cơ sở thuộc thẩm quyền cấp huyện cần bãi bỏ để phù hợp theo quy định.

Ngày 06/01/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 05/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; theo quy định tại điểm 7 Khoản 11 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Điều 29 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 quy định: *Trong quá trình kiểm tra cấp giấy phép môi trường đối với cơ sở, đoàn kiểm tra thực hiện quan trắc chất thải sau xử lý trước khi xả thải ra môi trường đối với cơ sở có tiêu chí về môi trường như dự án đầu tư nhóm I, nhóm II và cơ sở có tiêu chí về môi trường như dự án đầu tư có số thứ tự 1 Mục I Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định này và Chi phí cho hoạt động lấy và phân tích mẫu chất thải của đoàn kiểm tra được lấy từ nguồn phí thẩm định cấp giấy phép môi trường theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí.* Tuy nhiên, hiện nay theo mức thu phí quy định tại Nghị quyết số 36/2022/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng chưa ***bao gồm Chi phí cho hoạt động lấy và phân tích mẫu chất thải của đoàn kiểm tra*** cấp Giấy phép môi trường theo quy định tại điểm 7 Khoản 11 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ. Do vậy, việc xây dựng Nghị quyết bổ sung thêm Chi phí cho hoạt động lấy và phân tích mẫu chất thải của đoàn kiểm tra lấy từ nguồn phí thẩm định cấp giấy phép môi trường theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí là phù hợp.

Ngày 01/8/2024 Luật Đất đai năm 2024 có hiệu lực thi hành và đã có quy định mới về cơ chế, chế độ quản lý, sử dụng đất. Đặc biệt là công tác phân cấp,

² Nghị quyết số 94/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng, Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại trong lĩnh vực tài nguyên trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

³ Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

⁴ Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

⁵ Quyết định số 759/QĐ-TTg ngày 14/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án sắp xếp tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp

phân quyền như hiện nay thì công tác thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tạo cơ sở pháp lý cho đơn vị sự nghiệp có nguồn thu từ các hoạt động dịch vụ quản lý về đất đai; theo mục b, khoản 4, Điều 13 của Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định: "*Nguồn thu từ hoạt động sự nghiệp gồm thu từ phí theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí, thu từ các dịch vụ công về đất đai, nguồn thu khác theo quy định của pháp luật.*"

Đối với thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận thì thu phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận gồm kiểm tra tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ thuộc thành phần hồ sơ, các điều kiện đăng ký, cấp Giấy chứng nhận theo quy định của pháp luật về đất đai; đối với các công việc còn lại của thủ tục thì thu dịch vụ theo giá cung cấp dịch vụ công do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành."

Như vậy, bước công việc thực hiện thu phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là công việc gồm kiểm tra tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ thuộc thành phần hồ sơ, các điều kiện đăng ký, cấp Giấy chứng nhận theo quy định của pháp luật về đất đai. Các bước công việc còn lại (tiếp nhận hồ sơ; gửi lấy ý kiến cơ quan liên quan; trích lục; chuyên thông tin địa chính; kiểm tra thực địa...; trả kết quả; cập nhật thông tin) là bước công việc thực hiện thu giá dịch vụ.

Căn cứ Điều 136 Luật Đất đai ngày 18/01/2024 và Nghị định 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai, theo đó cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu cho tổ chức (quy định tại khoản 1, 2, 5, 6 và 7 Điều 4 Luật đất đai năm 2024) thuộc thẩm quyền UBND tỉnh cấp; cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu cho cá nhân, cộng đồng dân cư (quy định tại khoản 3 và 4 Điều 4 Luật đất đai năm 2024) thuộc thẩm quyền UBND cấp xã (*trước đây là cấp huyện nay đã được chuyển về cấp xã được quy định tại Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai*).

Do đó, nhằm kịp thời triển khai thực hiện các quy định pháp luật mới được ban hành, giải quyết các vấn đề vướng mắc, bất cập trong quá trình triển khai thực hiện pháp luật đất đai năm 2024 và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, việc xây dựng và ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh là cần thiết.

Để mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí trong lĩnh vực đất đai, môi trường và tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Cao Bằng đúng với quy định của Bộ Tài chính, phù hợp với sắp xếp, tổ chức bộ máy chính quyền 02 cấp. Việc Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí trong lĩnh vực đất đai, môi trường và tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Cao Bằng để bãi bỏ Nghị quyết số 36/2022/NQ-

HĐND ngày 15/7/2022 và Nghị quyết số 94/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng là cần thiết và phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO

1. Mục đích

Việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí và lệ phí trong lĩnh vực đất đai, môi trường và tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Cao Bằng là yêu cầu cần thiết, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành. Nghị quyết được ban hành đã tạo cơ sở pháp lý quan trọng, giúp các cơ quan, tổ chức, cá nhân có căn cứ thực hiện thống nhất, minh bạch trong việc thu, nộp và quản lý các khoản phí, lệ phí liên quan đến hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên trên địa bàn tỉnh. Qua đó, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về tài nguyên, đảm bảo việc thu đúng, thu đủ và sử dụng đúng mục đích các nguồn thu theo quy định. Bên cạnh đó, việc ban hành Nghị quyết còn tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan chuyên môn trong quá trình triển khai thực hiện, hạn chế tình trạng chồng chéo, thiếu đồng bộ giữa các quy định trước đây. Nghị quyết cũng góp phần tăng nguồn thu cho Ngân sách nhà nước, phục vụ cho công tác bảo vệ, khai thác hợp lý và phát triển bền vững tài nguyên thiên nhiên của tỉnh. Đây là một bước cụ thể hóa chủ trương của Đảng, Nhà nước về tăng cường phân cấp, phân quyền, gắn trách nhiệm quản lý với quyền lợi của địa phương, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế – xã hội và nâng cao đời sống nhân dân trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị quyết

Việc xây dựng Nghị quyết ban hành Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí và lệ phí trong lĩnh vực đất đai, môi trường và tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Cao Bằng được thực hiện nhằm cụ thể hóa các quy định của pháp luật, đặc biệt là Luật Ngân sách nhà nước và Luật Phí và Lệ phí. Đây là cơ sở quan trọng để thống nhất quản lý các nguồn thu trong lĩnh vực đất đai, môi trường và tài nguyên nước, bảo đảm công khai, minh bạch và đúng quy định của pháp luật. Việc ban hành Nghị quyết còn xuất phát từ yêu cầu thực tiễn trong công tác quản lý nhà nước của địa phương, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội, đặc điểm tự nhiên và năng lực tổ chức thực hiện của tỉnh Cao Bằng. Đồng thời, việc quy định cụ thể mức thu và cơ chế quản lý, sử dụng các khoản phí, lệ phí giúp tạo hành lang pháp lý rõ ràng, tránh tình trạng tùy tiện, chồng chéo giữa các ngành, các cấp. Bên cạnh đó, việc xây dựng Nghị quyết còn nhằm đảm bảo sự thống nhất, tương đồng với các địa phương có điều kiện tương tự, góp phần tạo môi trường pháp lý ổn định và công bằng trong hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên. Qua đó, tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và đóng góp tích cực vào nguồn thu Ngân sách nhà nước của tỉnh.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết đảm bảo quy trình, thủ tục theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 và các văn bản

hướng dẫn, cụ thể:

Theo nội dung tại Kết luận kiểm tra số 08/KL-KTVB&QLXLVPHC ngày 05/9/2025 và Kết luận kiểm tra số 07/KL-KTVB&QLXLVPHC ngày 05/9/2025 của Cục kiểm tra văn bản và quản lý xử lý vi phạm hành chính, Bộ Tư pháp kiến nghị Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng khẩn trương xử lý nội dung trái pháp luật của Nghị quyết số 36/2022/NQ-HĐND và Nghị quyết số 94/2022/NQ-HĐND theo đúng quy định tại Nghị định số 79/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định 187/2025/NĐ-CP; Công văn số 498/HĐND-VP ngày 30 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng. Đồng thời giao cho Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng hồ sơ dự thảo Nghị quyết.

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường ban hành Kế hoạch số 4795/KH-SNNMT ngày 03/10/2025 Kế hoạch xây dựng dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh ban hành Quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí và lệ phí trong lĩnh vực đất đai, môi trường và tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường đã xây dựng Đề án thu phí trong lĩnh vực đất đai, môi trường và tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Cao Bằng và đã đề nghị Sở Tài chính thẩm định Đề án tại Công văn số 4821/SNNMT-KHTC ngày 05/10/2025. Sở Tài chính đã ý kiến tại Công văn số 4431/STC-QLGCS ngày 07/10/2025 về việc cho ý kiến đối với đề nghị thẩm định đề án. Ngày 08/10/2025 Sở Nông nghiệp và Môi trường ban hành Công văn số 4873/SNNMT-KHTC đề nghị thẩm định Đề án thu phí, lệ phí trong lĩnh vực đất đai, môi trường và tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, được Sở Tài chính thẩm định tại Công văn số 4650/STC-QLGCS ngày 17/10/2025.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường đã hoàn thiện và ban hành Đề án số 5157/ĐA-SNNMT ngày 22/10/2025, đồng thời ban hành Báo cáo số 5158/BC-SNNMT ngày 22/10/2025 báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định đối với Đề án thu phí, lệ phí trong lĩnh vực đất đai, môi trường và tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

4. Sở Nông nghiệp và Môi trường đã ban hành Công văn số 5189/SNNMT-KHTC ngày 22/10/2025 xin ý kiến của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan; đồng thời đề nghị đăng tải dự thảo Nghị quyết trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, trang thông tin điện tử của Sở Nông nghiệp và Môi trường để xin ý kiến rộng rãi toàn dân. Tổng hợp ý kiến góp ý của các tổ chức, cá nhân, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết, cụ thể như sau:

+ Tổng số cơ quan, đơn vị tham gia ý kiến: 31 trong đó: 25 cơ quan đơn vị hoàn toàn nhất trí với nội dung dự thảo Nghị quyết; 06 cơ quan, đơn vị có ý kiến đề nghị chỉnh sửa, bổ sung.

5. Cơ quan soạn thảo đã tiếp thu, giải trình, chỉnh sửa, bổ sung ý kiến tham gia xây dựng dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh, dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân ban hành Quy định mức thu, chế độ thu, nộp quản lý và sử dụng một số loại phí và lệ phí trong lĩnh vực đất đai, môi trường và tài nguyên

nước trên địa bàn tỉnh Cao Bằng gửi Sở Tư pháp thẩm định. Sau khi nhận được Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo thẩm định số 3611/BCTĐ-STP ngày 26/10/2025 báo cáo thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định mức thu, chế độ thu, nộp quản lý và sử dụng một số loại phí và lệ phí trong lĩnh vực đất đai, môi trường và tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, cơ quan soạn thảo đã tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định hoàn chỉnh dự thảo⁶: Tờ trình, Nghị quyết.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục

- Dự thảo Nghị quyết bao gồm 4 Điều, cụ thể như sau:

+ Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí và lệ phí trong lĩnh vực đất đai, môi trường và tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

+ Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả thực hiện với Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

+ Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

+ Điều 4. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày ... tháng ... năm 2025 và Nghị quyết này bãi bỏ Nghị quyết số 36/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 07 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng ban hành quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí thẩm định trong lĩnh vực môi trường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng và Nghị quyết số 94/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng ban hành Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí và lệ phí trong lĩnh vực tài nguyên trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

- Dự thảo Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí và lệ phí trong lĩnh vực đất đai, môi trường và tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, gồm 4 Điều, cụ thể như sau:

+ Điều 1: Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.

+ Điều 2: Mức thu, chế độ thu, nộp một số loại phí và lệ phí trong lĩnh vực đất đai, môi trường và tài nguyên nước, gồm:

1. Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất

2. Phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai

3. Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất

⁶ tại Tờ trình số 5268/TTr-SNNM ngày 27/10/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường

4. Phí thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường
 5. Phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường
 6. Phí thẩm định cấp, cấp lại Giấy phép môi trường
 7. Phí thẩm định đề án, báo cáo thăm dò đánh giá trữ lượng, khai thác, sử dụng nước dưới đất
 8. Phí thẩm định đề án khai thác, sử dụng nước mặt
 9. Phí thẩm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất
- + Điều 3: Kê khai, nộp phí, lệ phí.
- + Điều 4. Quản lý và sử dụng phí, lệ phí.

2. Nội dung cơ bản

Ban hành Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí và lệ phí trong lĩnh vực đất đai, môi trường và tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Cao Bằng đối với cơ quan, tổ chức và cá nhân được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết một số công việc liên quan đến lĩnh vực đất đai, môi trường và tài nguyên nước theo quy định của pháp luật.

V. THỜI GIAN DỰ KIẾN ĐỀ NGHỊ XEM XÉT

UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét thông qua tại kỳ họp thường kỳ HĐND khoá XVIII nhiệm kỳ 2021 - 2026 tháng 11 năm 2025.

Trên đây là Tờ trình đề nghị HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết Ban hành Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí và lệ phí trong lĩnh vực đất đai, môi trường và tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT.Tỉnh uỷ (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: CVP, các PCVP; TPKT;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tư Pháp, Tài chính;
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Hải Hòa